TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3510/2023/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1903/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Yên T, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: 05 Đường H, khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thanh H T, sinh năm 1980;

Địa chỉ thường trú: 05 Đường H, khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

[2] Hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H T và ông Lê Yên T thuận tình ly hôn *(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 248, quyển số 02/2005, do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 31 tháng 12 năm 2005)*;

- Về con chung: Bà Nguyễn Thanh H T và ông Lê Yên T cùng thống nhất thỏa thuận giao hai con chung tên Lê Nguyễn Phương N, sinh ngày 24/6/2013 và Lê Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/10/2008 cho bà Nguyễn Thanh H T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Yên T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 15.000.000 đồng (cấp dưỡng nuôi mỗi con 7.500.000 đồng/tháng), giao nhận vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thanh H T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Yên T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông Thi còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (10%/năm), tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh H T và ông Lê Yên T cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Nợ chung, các bên đương sự cùng tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Nguyễn Thanh H T và ông Lê Yên T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0004526 ngày 16/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thanh H T và ông Lê Yên T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thiên